

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2018.

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng M, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 2 năm 2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh T trình bày: Chị và anh Đặng Hoàng M có tìm hiểu nhau thời gian 10 tháng sau đó chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh vào năm 2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên chị và anh M đã ly thân từ tháng 02 năm

2018 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Đặng Hoàng M.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh M có 01 con chung tên Đặng Hoàng Q, sinh ngày 01/5/2017, hiện nay anh M đang nuôi con. Khi ly hôn, chị đồng ý để cho anh M tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh M vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Hoàng M; anh Đặng Hoàng M có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An và hiện đang có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Hoàng M vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh vào số 58, ngày 15 tháng 9 năm 2016, nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên chị T và anh M đã xa nhau từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Đối với anh Đặng Hoàng M vắng mặt. Trong quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh M vắng mặt, đồng thời anh M cũng không cung cấp hay phản hồi ý kiến và hướng đoàn tụ về việc ly hôn của chị T, chứng tỏ anh M không có thiện chí để hàn gắn trong khi thời gian xa nhau từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung vợ chồng của chị T và anh M không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị T và anh M chung sống có một con chung tên Đặng Hoàng Q, sinh ngày 01/5/2017. Từ khi chị T và anh M xa nhau, anh M là người trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị T thừa nhận trong thời gian anh M nuôi con chu đáo và phát triển bình thường đồng thời anh M cũng tạo điều kiện cho chị thăm và chăm sóc con chung, nên chị đồng ý cho anh M tiếp tục nuôi con chung. Thấy rằng; mặc dù cháu Đặng Hoàng Q sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017 hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị T đồng ý cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, anh M vắng mặt cũng không có văn bản nào phải hỏi hay yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh T đối với anh Đặng Hoàng M về việc “Ly hôn và nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với anh Đặng Hoàng M.

- Về con chung: Anh Đặng Hoàng M được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Q, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017(anh đang nuôi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh M không yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002287 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị T không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- UBND xã P, huyện C;
- Chi cục THADS huyện Đức Hoà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An